TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:**386**/2023/HS-ST
Ngày: 26-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Viện- Bà Trần Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Mạnh– Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 352/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: không), sinh năm 1981, tại Thái Nguyên, giới tính: Nam, nơi thường trú: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Ngọc B và bà: Nguyễn Thị T1; vợ: Nguyễn Thị T2; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 3818/QĐ-CT ngày 22/6/2010, Chủ tịch UBND thành phố T quyết định đưa vào chữa bệnh, học tập, lao động tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động - Xã hội thành phố T, thời hạn 20 tháng, chấp hành xong ngày 30/01/2014.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

***Bị hại**: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1985, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin xử vắng mặt)

***Người làm chứng**

1)Anh Nguyễn Trịnh T3, sinh năm 1990, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

2) Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

3) Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1985, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

4) Anh Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm 1989, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

5) Anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1991, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

6) Bà Trịnh Thị T4, sinh năm 1958, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

7) Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

8) Ông Phạm Xuân Đ3, sinh năm 1957, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

9) Chị Vũ Thị T5, sinh năm 1994, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

10) Ông Nguyễn Công S, sinh năm 1952, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

11) Chị Nguyễn Thị Kim D1, sinh năm 1986, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

12) Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1985, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

11) Chị Nguyễn Thị Kim D1, sinh năm 1986, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/4/2023, Nguyễn Tiến Đ1 ngồi uống bia một mình tại một quán bia cạnh đường V đoạn thuộc phường T, thành phố T thì xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau với Nguyễn Văn B1 cũng đang ngồi uống bia cùng với Nguyễn Văn C tại kế bên bàn của Đ1 đang ngồi. Sau khi anh C can ngăn hai bên dừng lại, sau đó anh B1 và anh C cùng ra về, Được ngồi uống bia khoảng 15 phút thì đi vào trong bếp của quán lấy ra 01 con dao, loại dao nhọn gọt hoa quả dài khoảng 30cm đi về để tìm B1.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút, khi về đến trước cửa nhà B1 đứng chửi bới thì anh Nguyễn Ngọc T là hàng xóm cạnh nhà B1 đi ra cổng khuyên Được về dẫn đến giữa Đ1 và T lời qua tiếng lại cãi chửi nhau, sau đó Đ1 tiếp tục đi đến khi cách nhà T khoảng 20m gặp anh C vừa đi từ bên ngoài về đến cổng nhà, anh C khuyên can Được nhưng Được nghĩ anh C ra hỗ trợ B1 nên không nghe và cầm dao chửi bới, thách thức. Do thấy Đ1 vẫn chửi bới nên T đi bộ ra nhà anh C, thì

thấy Đ1 cầm dao định lao về phía mình nên T nhặt 02 viên gạch dưới đường ném về phía Được nhưng không trúng, Đ1 lao tới định đánh anh C nhưng bị rơi dao, cả hai xô đẩy nhau thì có anh Nguyễn Văn D và T cùng lao vào can ngăn, anh D đẩy anh C vào phía trong cổng nhà anh D, cách nhà C khoảng 05m, T bị C gạt tay ra và ngã xuống rìa ruộng nên sau đó đi men ruộng để về cổng nhà, còn Đ1 nhặt lại được dao, xông vào đạp vào cửa cổng nhà anh D và nói: *"Chúng mày chờ tao một tý".* Sau đó, Đ1 sử dụng điện thoại gọi cho em ruột là Nguyễn Văn Đ2 và anh ruột là Nguyễn Tiến Đ nói bị anh em nhà C đuổi đánh, ra để hỗ trợ đánh nhau.

Sau khi nhận điện thoại của Đ1, khoảng 15 phút sau Đ2 một mình điều khiển xe mô tô trên tay cầm 01 gậy rút ba khúc xuống đến nơi xảy ra mâu thuẫn, khi nhìn thấy anh C đi từ trong sân nhà anh D đi ra ngoài cổng thì Đ1 và Đ2 cùng lao về phía anh C. Lúc này, Đ2 cầm gậy trên tay phải vụt 02 phát theo hướng từ phải qua trái trúng tay anh C còn Đ1 dùng dao chém 01 nhát theo hướng từ trước ra sau trúng vùng bụng anh C nên anh C vừa lùi vừa dùng gậy gỗ dạng cành cây vơ được vụt lại trúng vùng đỉnh đầu bên trái của Đ1 và trúng vào tay của Đ2, ông Phạm Xuân Đ3 là hàng xóm nhìn thấy đã lao ra can ngăn tách anh C và Đ1, Đ2 ra. Anh C được can ngăn đã lùi về phía cổng nhà thì Nguyễn Tiến Đ đi bộ trong tình trạng say rượu từ phía bên ngoài đến dùng tay không đấm liên tiếp vào vùng đầu, mặt anh C rồi vật anh C ngã xuống đất. Anh B1 đi từ ngoài về gần nhà, thấy anh C đang bị anh em nhà Được đánh và Đ vừa chạy qua mặt về phía anh C nên anh B1 nhặt 01 viên gạch vỡ dưới đường lên đáp trúng lưng Đ, Đ1 nhìn thấy vậy cầm dao lao về phía B1 thì B1 quay lại chạy về hướng cổng nhà. Do thấy cổng nhà đang đóng nên B1 chạy thẳng vào sân nhà T và lấy 01 con dao loại dao bầu dài khoảng 20cm tại vị trí mổ chó trong góc sân và B1 cầm trên tay phải chạy ra ngoài thấy Đ đang đứng quay lưng lại tại vị trí cách cổng nhà T khoảng 10m nên B1 cầm dao chạy lại gần chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vùng lưng Đ rồi B1 chạy về nhà, không tham gia đánh nhau nữa.

Sau khi băng bó tay trong bếp do bị ngã xuống rìa ruộng, T từ trong nhà đi ra thì thấy Đ, Đ1 đang đuổi theo anh C cách cổng nhà mình khoảng 20m hướng về phía nhà mình, T vào sân lấy ra 01 chiếc gậy bằng gỗ dài khoảng 52cm cầm trên tay trái chạy ra gần vị trí của Đ đang đứng, vụt 02 phát trong đó 01 phát theo hướng từ trái qua phải trúng vùng mặt Đ, 01 phát trúng tay Đ, sau đó T kéo anh C lùi lại về phía cổng nhà T và đi vào trong sân. Trên đường kéo anh C về thì T quay lại nhìn và thấy Đ đã ngã nằm dưới đất, Đ2 hô hoán mọi người *"Mày giết anh tao rồi",* vài phút sau Đ đứng lên và cả Đ, Đ1 và Đ2 đưa nhau về Bệnh viện G cấp cứu, T cùng anh Nguyễn Trịnh T3 cùng đưa anh C đến Bệnh viện T6 cấp cứu và sau đó anh T3 đến cơ quan Công an trình báo sự việc

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 448/ KLTTCT-TTPY ngày 31/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Văn C, kết luận: Sẹo vùng lưỡng đỉnh: tỷ lệ: 2%; Sẹo vùng ngực: tỷ lệ 3%; cộng: 2% + 3%= 4,94% (Làm tròn số là 5%); Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn C hiện tại là 5% trên nền bệnh viêm gan C, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 543/ KLTTCT-TTPY ngày 05/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Tiến Đ1, kết luận: Sẹo vùng đỉnh (T): Tỷ lệ: 2%; Sẹo sau tai (T): Tỷ lệ 1%; Cộng: 2% + 1%= 2,98% (Làm tròn số là 3%); tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tiến Đ1 hiện tại là 3%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 544/KLTTCT-TTPY ngày 05/7/2023 và Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 625/KLTTCT-TTPY ngày 24/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Tiến Đ, kết luận: Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày gồm có Sẹo vùng trán: tỷ lệ: 3%; Gãy cung tiếp xương gò má (P): tỷ lệ 8%; Gãy thân răng R43: tỷ lệ 2%; Mẻ răng R21: tỷ lệ 1%; Mẻ răng R14: tỷ lệ 0,75%; Mẻ răng R15: Tỷ lệ 0,75%; Mẻ răng R18: Tỷ lệ 0,5%. Sẹo vùng lưng: tỷ lệ 1%; cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc. Cộng: 3% + 1% + 8% + 2% + 1%+ 0,75%+ 0,75%+ 0,5% =15,98% (Làm tròn số là 16%). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tiến Đ hiện tại là 16%, áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Tại Công văn số 1167/CV-TTPY ngày 29/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tiến Đ do các thương tích: Gãy cung tiếp xương gò má (P): tỷ lệ 8%; Gãy thân răng R43: tỷ lệ 2%; Mẻ răng R21: tỷ lệ 1%; Mẻ răng R14: tỷ lệ 0,75%; Mẻ răng R15: Tỷ lệ 0,75%; Mẻ răng R18: Tỷ lệ 0,5%.Cộng: 8%+ 2%+ 1%+ 0,75%+ 0,75%+ 0,5% =12,51% (Làm tròn số là 13%)

Bản cáo trạng số 355/CT-VKSTPTN ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24-30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đề nghị hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong giữa bị cáo và bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy bằng gỗ và 01 gậy rút ba khúc

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Bị cáo không có tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, gửi lời xin lỗi tới gia đình bị hại đề nghị xem xét được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật mong hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương hiện còn mẹ già ốm đau, vợ không có việc làm ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[1.2] Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Tiến Đ có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như lời khai người làm chứng, Kết luận giám định, Biên bản khám nghiệm hiện trường. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/4/2023 Nguyễn Ngọc T thấy Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Tiến Đ1 đuổi theo anh Nguyễn Văn C nên đã cầm gậy bằng dỗ dài khoảng 52cm trên tay trái chạy ra phía Đ đánh vào vùng mặt và vào tay của Đ.

[3] Tại Bản kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh T và Công văn số 1167/CV-TTPY ngày 29/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Tỷ lệ tổn thương vùng mặt của Nguyễn Tiến Đ do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm).

[4] Trong vụ án giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, nguyên nhân do T thấy Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Tiến Đ1 có lời lẽ xích mích và đuổi đánh anh Nguyễn Văn C là hàng xóm gần nhà nên với mục đích can ngăn nên dùng

gậy gỗ là hung khí nguy hiểm đánh vào mặt của Nguyễn Tiến Đ, sau đó bỏ về nhà, hành vi của bị cáo T gây thương tích và làm tổn hại 12% sức khỏe của Nguyễn Tiến Đ. Hành vi của bị cáo phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 và định khung tăng nặng tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

[5] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[6] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Tiến Đ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo có bố là Nguyễn Ngọc B được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huy hiệu chiến sỹ quyết thắng năm 1975 và Huân chương kháng chiến hạng 3, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhân thân năm 2010 bị cáo T bị đưa vào chữa bệnh, học tập, lao động tại Trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục- Lao động- Xã hội thành phố Thái Nguyên, tuy nhiên đến nay được coi là chưa có tiền sự, bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt, việc cho hưởng án treo không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tác dụng giáo dục pháp luật đối với bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[7] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa bị hại có đơn xin xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Vật chứng: Đối với chiếc gậy bằng gỗ T sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Tiến Đ và 01 gậy rút ba khúc Đ2 sử dụng gây thương tích là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với các hành vi khác:

[9.1] Đối với hành vi của Nguyễn Văn B1 xác định giữa B1 và Nguyễn Ngọc T không có sự bàn bạc, thống nhất về việc dùng hung khí gây thương tích cho Nguyễn Tiến Đ. Thời điểm T và B1 gây thương tích cho Đ khác nhau, thời

điểm B1 gây thương tích cho Đ thì T không biết đồng thời T không chỉ chỗ để dao cho B1 nên B1 không phải chịu trách nhiệm về thương tích do hành vi của T gây ra. Đối với hành vi B1 dùng gạch ném vào lưng và dùng dao chém vào lưng Nguyễn Tiến Đ bị tổn thương cơ thể là 1%, bị hại Nguyễn Tiến Đ rút yêu cầu khởi tố do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xem xét xử lý là có căn cứ.

[9.2] Đối với Nguyễn Văn C có hành vi sử dụng gậy gỗ chống trả, gây thương tích tại đỉnh đầu Được khi bị Nguyễn Tiến Đ1, Nguyễn Văn Đ2 lao vào tấn công, hành vi này của anh C nhằm cản trợ lại một cách cần thiết khi bị người khác đang có hành vi xâm phạm sức khỏe của mình nên hành vi của anh C thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xem xét xử lý là có căn cứ.

[9.3] Đối với Nguyễn Văn Đ2 có hành vi dùng gậy rút ba khúc vụt vào tay anh Nguyễn Văn C và Nguyễn Tiến Đ1 có hành vi dùng dao chém vào vùng bụng của anh C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Sự việc dẫn đến Được chém C là do mâu thuẫn khi uống bia giữa Nguyễn Tiến Đ1 và Nguyễn Văn B1, Được không có mâu thuẫn thù oán gì với C, không có động cơ mục đích nhằm tước đoạt mạng sống của C, hành vi của Đ1 mục đích đánh nhằm gây thương tích cho C vì nghĩ C hỗ trợ giúp B1, sau khi chém 01 nhát thì Được dừng lại, bỏ đi do đó, hành vi của Nguyễn Tiến Đ1 không cấu thành tội "Giết người" quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Anh C có đơn xin rút yêu cầu đối với Nguyễn Văn Đ2 và Nguyễn Tiến Đ1 nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[9.4] Đối với Nguyễn Tiến Đ có hành vi dùng chân tay không đánh nhau với anh Nguyễn Văn C nhưng không gây ra thương tích, thời điểm Đ thực hiện hành vi khi anh C đang lùi về phía cổng nhà sau khi ông Đ3 đã tách được anh C và Đ1, Đ2 ra nên Đ không phải chịu chung hậu quả thương tích của anh C do bị Được đâm trước đó.

Tuy nhiên, hành vi gây thương tích của Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Tiến Đ1, Nguyễn Tiến Đ đã bị Công an thành phố T quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền ngày 19/9/2023 về hành vi *"Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự"* theo quy định tại điểm a khoản 5 điều 7 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.5] Quá trình đuổi đánh Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ2 cũng bị gậy vụt vào tay, tuy nhiên không để lại thương tích, bản thân Định không đi khám và điều trị tại cơ sở y tế nào và không có yêu cầu đề nghị gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xem xét xử lý là phù hợp.

[9.6] Kết luận giám định thể hiện Nguyễn Tiến Đ còn bị thương tích tại vùng trán với tỷ lệ tổn thương là 3%, quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T chỉ thừa nhận sử dụng gậy vụt từ trái qua phải trúng mặt của Đ và vụt vào tay của Đ. Nguyễn Tiến Đ khai do đã uống quá nhiều rượu nên không xác định được vết thương trên cho ai gây nên, do đó, không đủ căn cứ để xử lý.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm vào tội "Cố ý gây thương tích".

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Ngọc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong, Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

-01 (một) chiếu gậy gỗ, màu vàng dài 52cm, bề mặt sần sùi, một đầu bị uốn cong, đã qua sử dụng;

-01 (một) gậy rút ba khúc tổng chiều dài 60cm, chiều dài khi gập 24cm, đường kính 4cm, đặc điểm bằng kim loại màu đen, tay nắm bằng cao su bọc bên ngoài màu đen, đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 32 lập ngày 21/11/2023).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Tiến Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND P. TT, TPTN
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu HS,VP.